

Số: **239/2021/QĐST-HNGĐ**

Cầu Giấy, ngày 29 tháng 07 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ và Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 286/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 07 năm 2021, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” giữa:

Người yêu cầu:

1. Anh Vũ Lê P, sinh năm 1978;

Căn cước công dân số 0010780223 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 24/06/2019;

2. Chị Hoàng Thu H, sinh năm 1984;

Chứng minh nhân dân số 0122972 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 03/12/2013;

Cùng ĐKKHKT và chỗ ở: V, tổ 19, phường N, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Vũ P và chị Hoàng Thu H đăng ký kết hôn ngày 29/09/2008 tại Ủy ban nhân dân phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 06/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung và thiếu sự quan tâm chia sẻ trong

cuộc sống. Anh P và chị H đã cố gắng hàn gắn tình cảm với nhau nhiều lần nhưng tình trạng mâu thuẫn không được cải thiện, vợ chồng không thể hòa hợp và không còn yêu thương nhau nữa. Anh chị đã ly thân kể từ tháng 03/2021 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay anh chị xác định tình cảm không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vì vậy anh chị đề nghị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn để ổn định lại cuộc sống.

[2] Về con chung: Anh Lê Vũ P và chị Hoàng Thu H có 02 con chung là cháu Vũ A (giới tính nam), sinh ngày 13/06/2009 và cháu Vũ Huy K (giới tính nam), sinh ngày 06/08/2011. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận: Giao cháu Vũ A cho anh Lê Vũ P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; Giao cháu Vũ Huy K cho chị Hoàng Thu H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

[3] Về tài sản chung: Anh Lê Vũ P và chị Hoàng Thu H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Lê Vũ P và chị Hoàng Thu H cùng xác nhận: anh chị không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, khi ly hôn, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Lê Vũ P tự nguyện nhận nộp cả 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị Hà đồng ý.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày **21 tháng 07 năm 2021** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Vũ P và chị Hoàng Thu H.

- **Về con chung:** Anh Lê Vũ P và chị Hoàng Thu H có 02 con chung là cháu Vũ A (giới tính nam), sinh ngày 13/06/2009 và cháu Vũ Huy K (giới tính nam), sinh ngày 06/08/2011. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận: Giao cháu Vũ A cho anh P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; Giao cháu Vũ Huy K cho chị Hoàng Thu H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Anh Lê Vũ P và chị Hoàng Thu H có quyền đi lại chăm sóc, giáo dục con

chung; Anh P, chị H cùng các thành viên trong gia đình của anh P, chị H không ai được can trở.

- **Về tài sản chung:** Anh Lê Vũ P và chị Hoàng Thu H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- **Về nợ chung:** Anh Lê Vũ P và chị Hoàng Thu H xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ. Khi ly hôn, anh P và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Vũ P tự nguyện nộp cả 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) anh P đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai số AA/2020/0017733 ngày 19/07/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Anh P đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Q.Cầu Giấy;
- Chi cục THADS Q.Cầu Giấy;
- UBND phường Thịnh Quang,
Q.Đống Đa, TP. Hà Nội (GCNKH số
114/2008);
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Văn Lương